Báo cáo thị trường tiền tệ

Lãi suất liên ngân hàng phân hóa và tỷ giá USDVND tăng

NHNN mở rộng quy mô rút ròng thanh khoản

Trong tuần 46/2026 (từ ngày 09 đến 13 tháng 11), NHNN đã ghi nhận trạng thái rút ròng thanh khoản 25.24 nghìn tỷ đồng khỏi hệ thống ngân hàng qua kênh nghiệp vụ thị trường mở, mở rộng đáng kể so với mức hút ròng 4.01 nghìn tỷ đồng của tuần trước đó. Cụ thể, khối lượng chào thầu repo mới giảm xuống còn 41.11 nghìn tỷ đồng so với 66.35 nghìn tỷ đồng kỳ hạn cũ đáo hạn từ các đợt hỗ trợ thanh khoản quy mô lớn trong những tuần trước.

Lãi suất liên ngân hàng phân hóa giữa các kỳ hạn

Trong tuần 46/2026, lãi suất liên ngân hàng ghi nhận sự phân hóa rõ nét giữa kỳ hạn qua đêm và các kỳ hạn dài hơn. Khi áp lực thanh khoản ngắn hạn hạ nhiệt, lãi suất qua đêm và 1 tuần giảm lần lượt 25 đcb và 17.5 đcb so với tuần trước xuống mức 5.50% và 5.40%. Ngược lại, lãi suất từ kỳ hạn 2 tuần trở lên đồng loạt đi lên: lãi suất kỳ hạn 2 tuần và 1 tháng tăng lần lượt 20 đcb và 27.5 đcb WoW lên mức 5.50% và 5.80%, trong khi các kỳ hạn 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm tăng lần lượt 23.3 đcb, 23.3 đcb, 30 đcb và 30 đcb WoW lên 7.50%, 8.10%, 8.20% và 8.20%. Trong khi đó, giá trị giao dịch bình quân ngày phục hồi 6.18% so với tuần trước lên 892.91 nghìn tỷ đồng.

USDVND tăng

Trong tuần 46/2026, tỷ giá USDVND đã đảo chiều xu hướng giảm trước đó để đóng cửa ở mức cao hơn, được thúc đẩy bởi sự phục hồi diện rộng của đồng USD trên thị trường quốc tế. Trên thế giới, đồng bạc xanh mạnh lên sau khi số liệu lạm phát tiêu dùng của Mỹ cao hơn dự báo cùng chỉ số giá sản xuất duy trì neo cao, qua đó củng cố kỳ vọng diều hâu về khả năng Fed nâng lãi suất giữa bối cảnh rủi ro địa chính trị tại Trung Đông tiếp diễn. Tại thị trường trong nước, đà bán ròng liên tục của khối ngoại trên thị trường cổ phiếu cùng với việc lãi suất liên ngân hàng VND kỳ hạn siêu ngắn hạ nhiệt đã cộng hưởng thêm áp lực từ bên ngoài lên tỷ giá.

Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T5/26	T6/26	T7/26	T8/26	T9/26	T10/26	Corr.
FDI %n/n	8.8	16.3	15.4	13.9	12.4	20.4	-0.16
Tổng mức bán lẻ %n/n	13.8	14.3	14.5	14.9	13.7	14.7	-0.16
Xuất khẩu %n/n	18.5	28.1	25.0	26.0	39.1	51.4	-0.05
Nhập khẩu %n/n	33.5	45.2	41.4	37.9	45.8	43.1	0.04
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	-5.2	-2.6	-3.6	-0.1	1.3	7.3	-0.03
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	5.6	4.7	4.4	4.9	5.1	5.1	-0.03
Tín dụng %n/n	6.0	7.7	9.0	10.2	11.6	12.1	-0.23
USDVNĐ %t/t	-0.2	0.0	-0.1	-0.8	-0.4	-0.6	-0.3
PMI(Điểm)	52.8	51.8	52.9	53.3	51.9	52.3	-0.09
VNINDEX %t/t	0.5	-0.2	-6.7	5.6	-3.5	-1.5	1.00

Nguồn: NHNN, GSO, Bloomberg, KIS
[1] Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;
Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

Nội dung

I. NHNN mở rộng quy mô rút ròng thanh khoản..... 1
II. Lãi suất liên ngân hàng phân hóa giữa các kỳ hạn ... 3
III. Lợi suất trái phiếu Chính phủ nhích tăng..... 4
IV. USDVND tăng 7
Thống kê vĩ mô 9

Research Dept.
researchdept@kisvn.vn

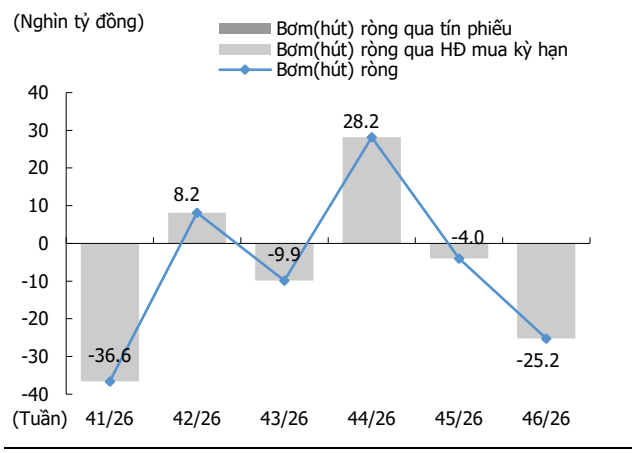
I. NHNN mở rộng quy mô rút ròng thanh khoản

Áp lực đáo hạn repo lớn cùng nhu cầu vay ngắn hạn hạ nhiệt dẫn đến mức hút ròng gia tăng

Trong tuần 46/2026 (từ ngày 09 đến 13 tháng 11), NHNN đã ghi nhận trạng thái rút ròng thanh khoản 25.24 nghìn tỷ đồng khỏi hệ thống ngân hàng qua kênh nghiệp vụ thị trường mở, mở rộng đáng kể so với mức hút ròng 4.01 nghìn tỷ đồng của tuần trước đó. Cụ thể, khối lượng chào thầu repo mới giảm xuống còn 41.11 nghìn tỷ đồng so với 66.35 nghìn tỷ đồng kỳ hạn cũ đáo hạn từ các đợt hỗ trợ thanh khoản quy mô lớn trong những tuần trước.

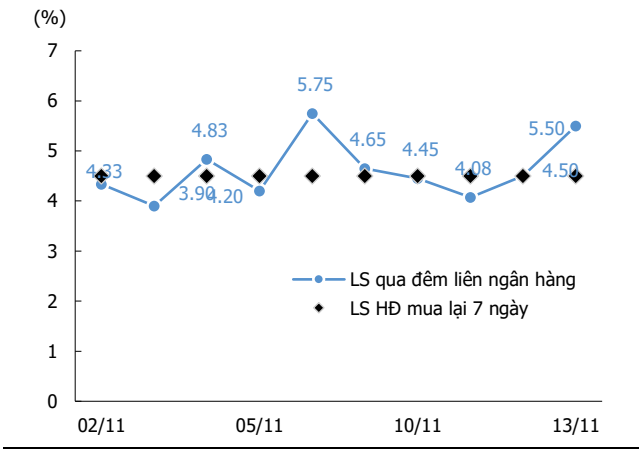
Sự sụt giảm trong khối lượng phát hành repo mới phản ánh nhu cầu tái cấp vốn của các ngân hàng thương mại tại ngân hàng trung ương đã hạ nhiệt khi thanh khoản thị trường dần ổn định hơn. Kết hợp với giá trị đáo hạn lớn, diễn biến này đã dẫn đến đợt hút ròng thanh khoản đáng chú ý trong tuần. Nhìn về phía trước, chúng tôi kỳ vọng NHNN sẽ tiếp tục duy trì điều hành OMO linh hoạt nhằm cân đối lượng repo đáo hạn và điều tiết các biến động thanh khoản ngắn hạn.

Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng



Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 2. Hành lang lãi suất



Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 3. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
9/11/26	16/11/26	7	4.00	4.50
12/11/26	19/11/26	7	0.82	4.50
13/11/26	20/11/26	7	13.69	4.50
Tổng		**7**	**18.51**	

Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 4. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
9/11/26	23/11/26	14	0.70	4.50
10/11/26	24/11/26	14	1.30	4.50
12/11/26	26/11/26	14	4.50	4.50
13/11/26	27/11/26	14	1.21	4.50
Tổng		**14**	**7.71**	

Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 5. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
9/11/26	14/12/26	35	3.58	4.50
10/11/26	15/12/26	35	1.41	4.50
11/11/26	16/12/26	35	1.26	4.50
12/11/26	17/12/26	35	1.01	4.50
13/11/26	18/12/26	35	7.22	4.50
Tổng		**35**	**14.49**	

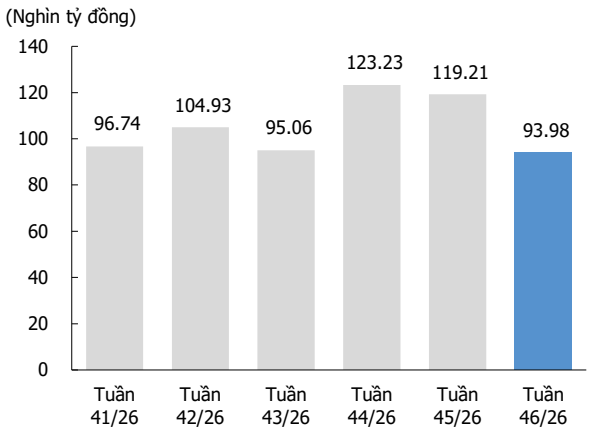
Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 6. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
9/11/26	8/02/27	91	0.40	4.50
Tổng		**91**	**0.40**	

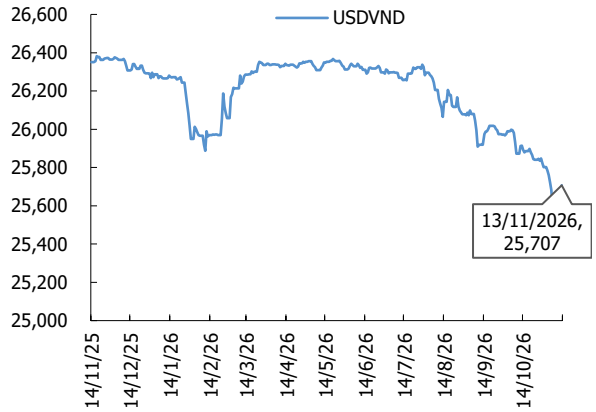
Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 7. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành



Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 8. Diễn biến USDVND



Nguồn: NHNN, KIS Research

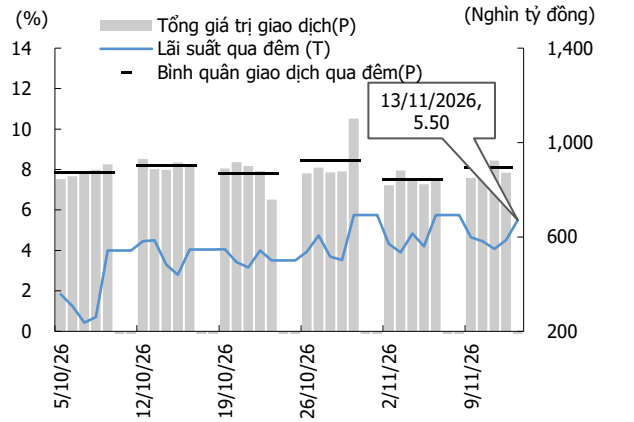
II. Lãi suất liên ngân hàng phân hóa giữa các kỳ hạn

Lãi suất ngắn hạ nhiệt trong khi các kỳ hạn dài hơn nhích tăng trước nhu cầu thanh khoản cuối năm

Trong tuần 46/2026, lãi suất liên ngân hàng ghi nhận sự phân hóa khi áp lực thanh khoản ngắn hạn hạ nhiệt, lãi suất qua đêm và 1 tuần giảm lần lượt 25 đcb và 17.5 đcb so với tuần trước xuống mức 5.50% và 5.40%. Ngược lại, lãi suất từ kỳ hạn 2 tuần trở lên đồng loạt đi lên: lãi suất kỳ hạn 2 tuần và 1 tháng tăng lần lượt 20 đcb và 27.5 đcb WoW lên mức 5.50% và 5.80%, trong khi các kỳ hạn 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm tăng lần lượt 23.3 đcb, 23.3 đcb, 30 đcb và 30 đcb WoW lên 7.50%, 8.10%, 8.20% và 8.20%. Trong khi đó, giá trị giao dịch bình quân ngày tăng 6.18% WoW lên 892.91 nghìn tỷ đồng.

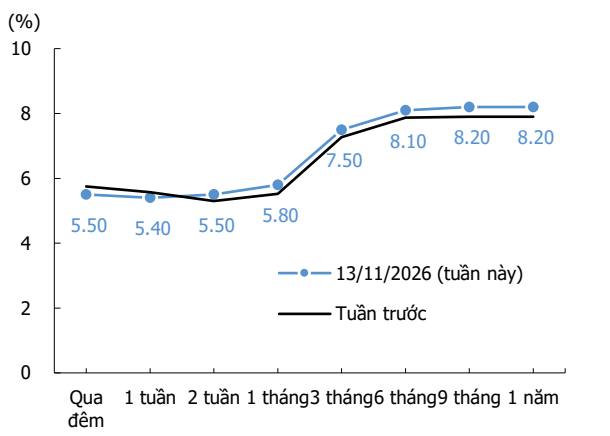
Diễn biến này cho thấy mặc dù thanh khoản qua đêm đã được cải thiện, giúp giảm sự phụ thuộc của các ngân hàng vào kênh OMO của NHNN, các tổ chức tín dụng vẫn tích cực chốt nguồn vốn kỳ hạn dài hơn để chuẩn bị cho nhu cầu thanh khoản cao điểm dịp cuối năm. Nhìn về phía trước, chúng tôi kỳ vọng biến động lãi suất liên ngân hàng sẽ phụ thuộc vào nhu cầu thanh khoản cuối năm của hệ thống ngân hàng và các điều tiết quản trị thanh khoản từ NHNN.

Hình 9. Giao dịch liên ngân hàng



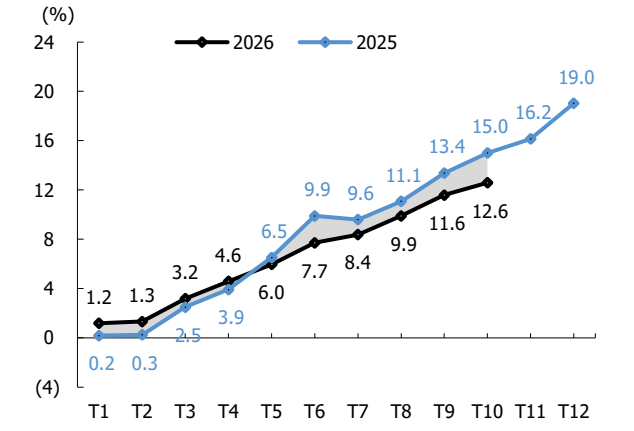
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KIS Research

Hình 10. Đường cong lãi suất liên ngân hàng



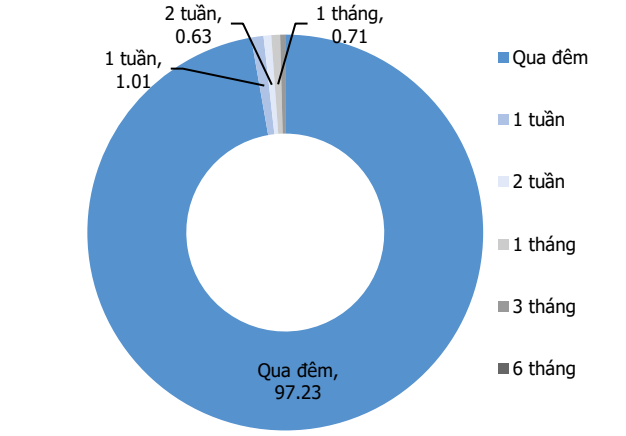
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KIS Research

Hình 11. Tăng trưởng tín dụng theo tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KIS Research
Chú thích: Cập nhật đến ngày 30//10/2026

Hình 12. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc



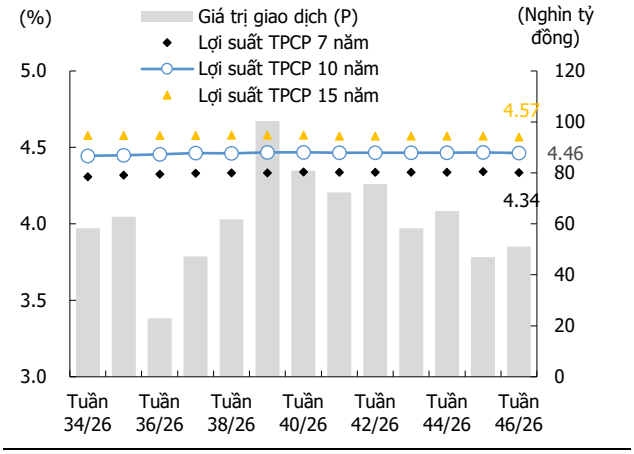
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KIS Research

III. Lợi suất trái phiếu Chính phủ nhích tăng

Một số kỳ hạn tăng nhẹ trong khi khối lượng phát hành đấu thầu sơ cấp hạ nhiệt

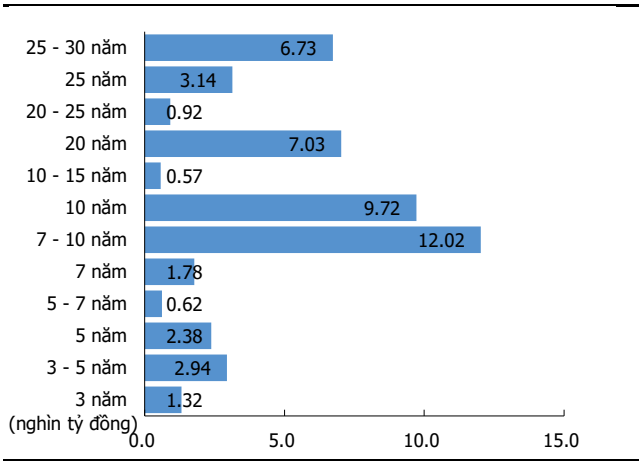
Trên thị trường thứ cấp, lợi suất TPCP nhích tăng nhẹ ở một số kỳ hạn chọn lọc trong tuần 46/2026. Cụ thể, lợi suất các kỳ hạn 4 năm, 5 năm và 15 năm tăng lần lượt 1 đcb, 2 đcb và 1 đcb so với tuần trước lên mức 3.99%, 4.27% và 4.57%. Trong khi đó, thanh khoản trên thị trường thứ cấp phục hồi, với tổng giá trị giao dịch tăng 8.79% so với tuần trước lên mức 51.10 nghìn tỷ đồng, đạt bình quân 10.22 nghìn tỷ đồng mỗi phiên.

Hình 13: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần



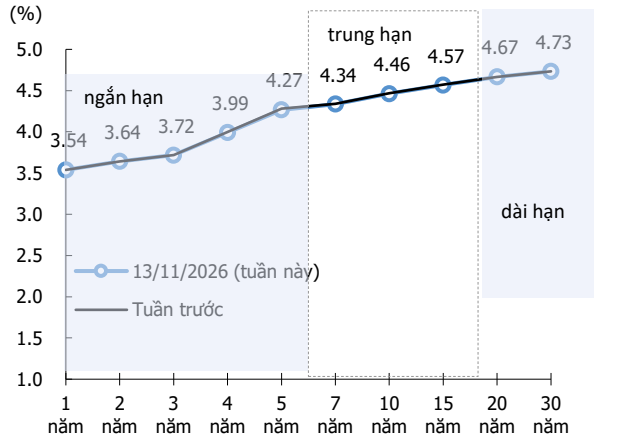
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS Research

Hình 14: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn



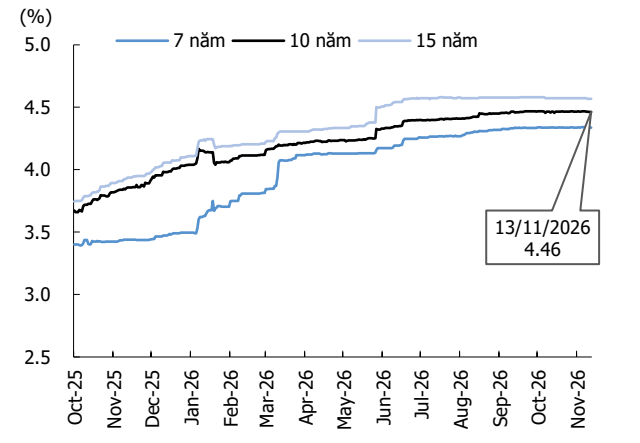
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS Research

Hình 15: Đường cong lợi suất TPCP



Nguồn: HNX, VBMA, KIS Research

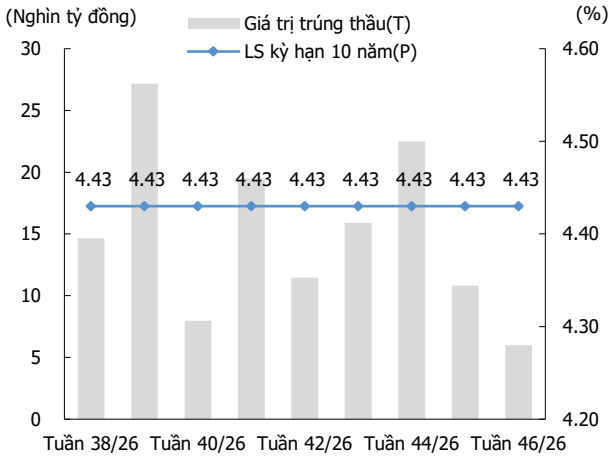
Hình 16: Lợi suất TPCP giao dịch hàng ngày



Nguồn: HNX, VBMA, KIS Research

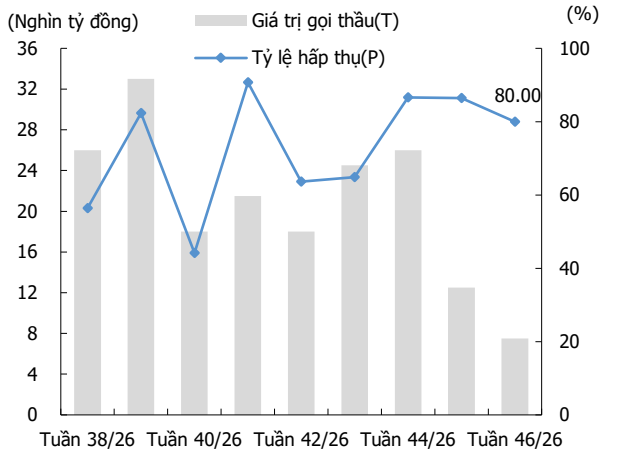
Trên thị trường sơ cấp, khối lượng phát hành qua đấu thầu chậm lại so với tuần trước đó. Cụ thể, KBNN đã phát hành thành công 6.00 nghìn tỷ đồng trong tuần này, giảm 44.47% so với tuần trước. Kỳ hạn 10 năm tiếp tục là trụ cột chính dẫn dắt khối lượng phát hành, với lợi suất trúng thầu duy trì vững chắc ở mức 4.43%. Sau kết quả này, KBNN đã hoàn thành 96.30% kế hoạch năm đã điều chỉnh tính từ đầu năm đến nay, vượt xa mức tiến độ 58.33% ghi nhận cùng kỳ năm trước.

Hình 17: Giá trị trúng thầu hàng tuần



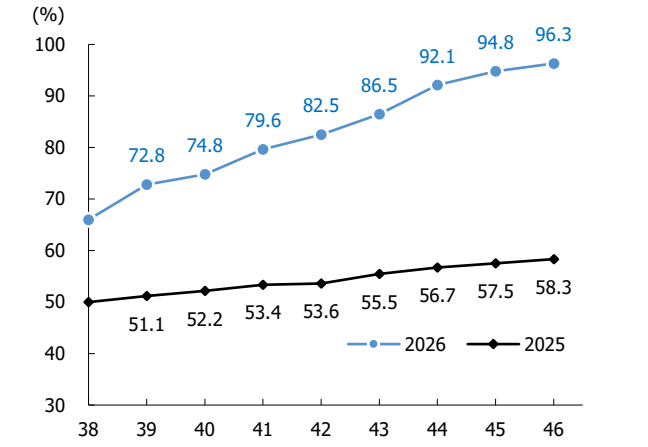
Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 18: Hệ số hấp thụ hàng tuần



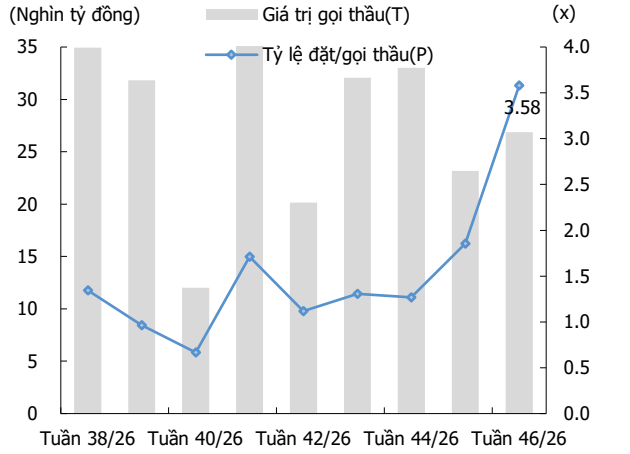
Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 19: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm



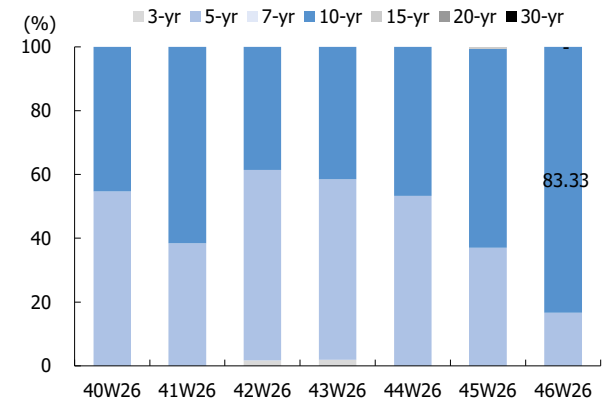
Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 20: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần



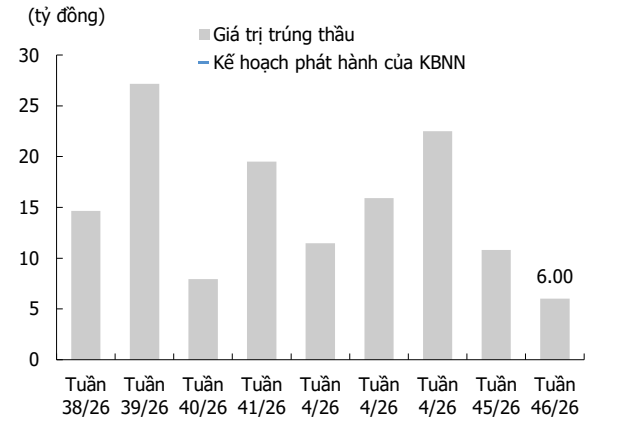
Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 21: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần



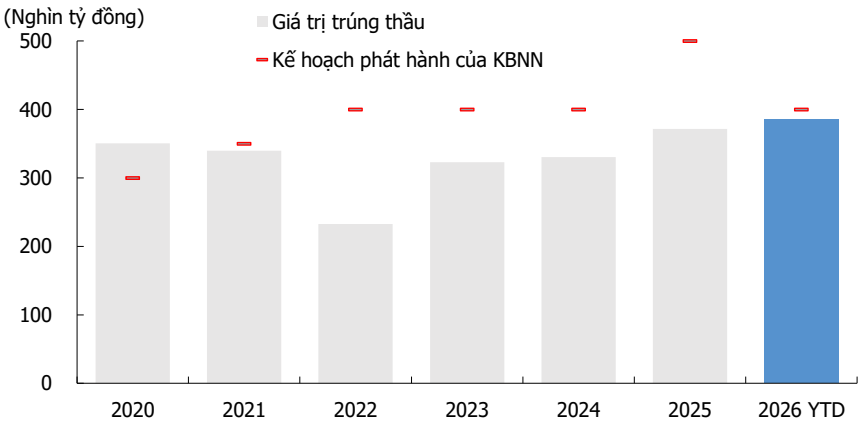
Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 22: Lượng TPCP phát hành hàng tuần



Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 23. Lượng TPCP phát hành hàng năm



Nguồn: HNX, KIS Research

IV. USDVND tăng

USDVND tăng 109 đồng lên 25,707 khi lạm phát nóng tại Mỹ và kỳ vọng diều hâu từ Fed thúc đẩy đà phục hồi của đồng USD

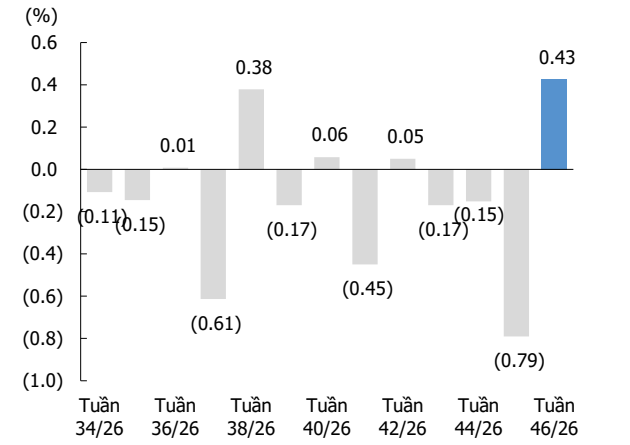
Trong tuần 46/2026, tỷ giá USDVND đảo chiều xu hướng giảm trước đó, tăng 0.43% so với tuần trước (tăng 109 đồng) lên mức đóng cửa 25,707 giữa bối cảnh đồng USD quốc tế phục hồi diện rộng.

Trên thế giới, chỉ số DXY bứt phá 1.09% WoW lên quanh mức 103.41. Đồng bạc xanh nhận được động lực tăng mạnh sau khi số liệu CPI tháng 10 của Mỹ vượt dự báo và lạm phát sản xuất theo năm duy trì neo cao. Kết hợp với các phát biểu mang tính diều hâu từ giới chức Fed, thị trường tiền tệ đã định giá xác suất 88.5% cho kịch bản nâng lãi suất thêm 25 đcb vào tháng 12, bên cạnh 11.5% khả năng tăng 50 đcb, trong khi căng thẳng kéo dài tại Trung Đông cùng sự gián đoạn qua eo biển Hormuz tiếp tục giữ rủi ro lạm phát từ giá năng lượng ở mức cao.

Tại thị trường trong nước, đà bán ròng liên tục của khối ngoại trên sàn HoSE, đạt 0.81 nghìn tỷ đồng (chiếm 1.1% tổng giá trị giao dịch tuần của toàn sàn), đã cộng hưởng thêm áp lực bên ngoài từ đà tăng mạnh của chỉ số DXY.

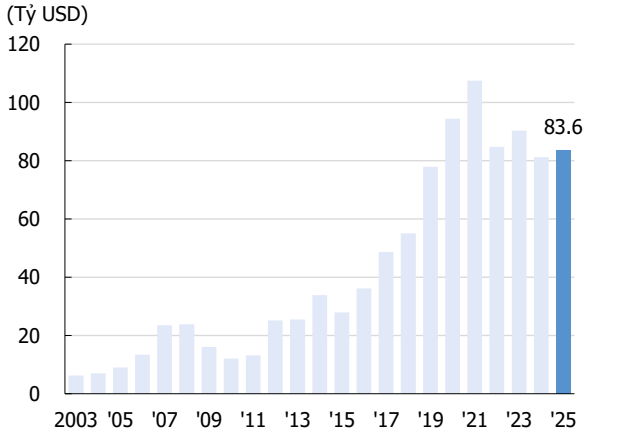
Trên thị trường bán lẻ, tỷ giá đồng loạt đi lên trên các kênh: giá bán ra tại Vietcombank tăng 0.50% WoW (tăng 130 đồng) lên mức đóng cửa 25,910, trong khi tỷ giá trên thị trường tự do nhích tăng 10 đồng lên 26,140.

Hình 24: Diễn biến của USDVND theo tuần



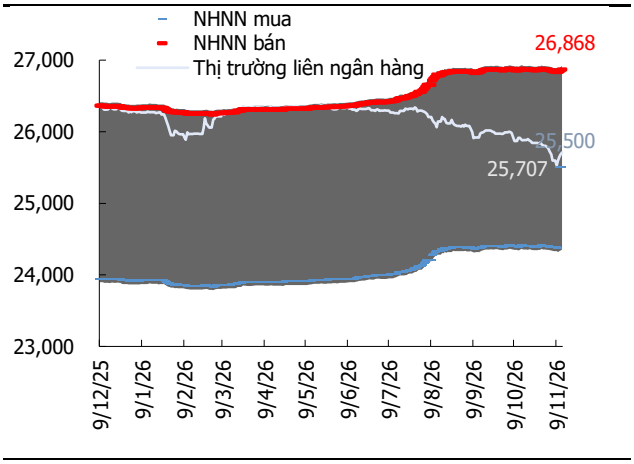
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 25: Dự trữ ngoại hối của Việt Nam



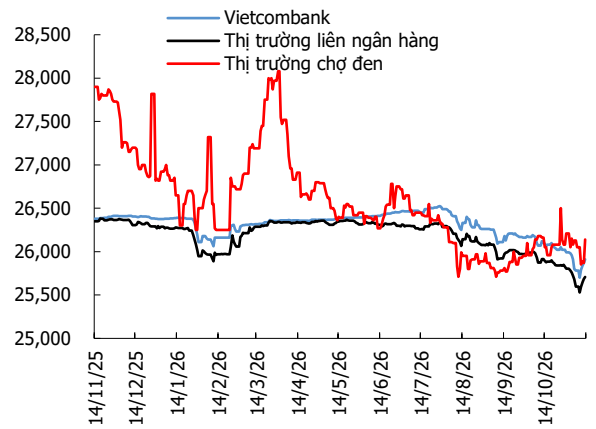
Nguồn: IMF, Bloomberg, KIS Research

Hình 26: Diễn biến giao dịch của NHNN



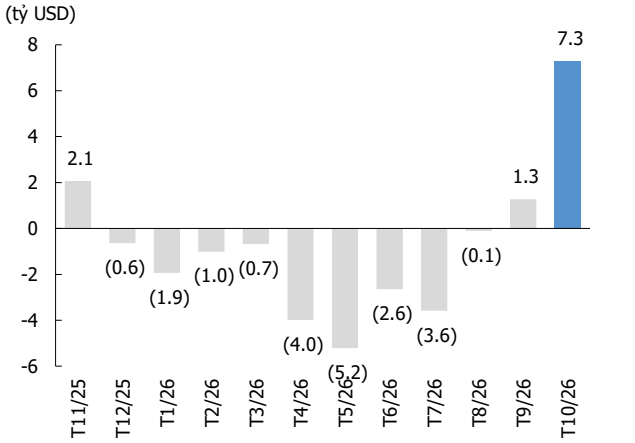
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 27: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng tháng



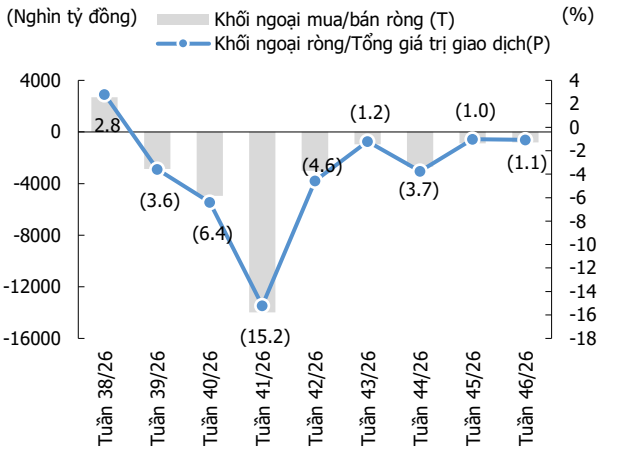
Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS Research

Hình 28: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng



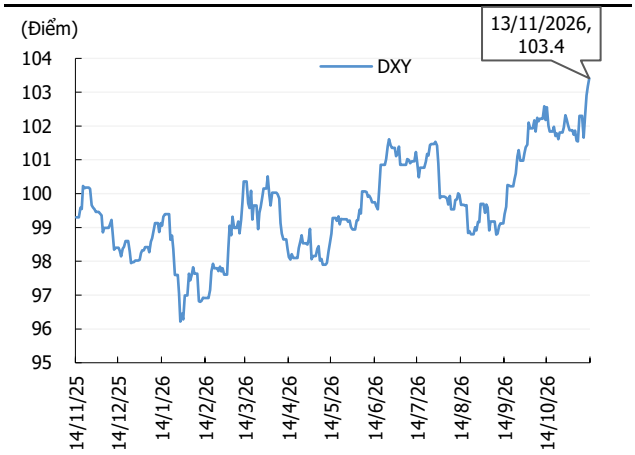
Nguồn: GSO, KIS Research
Chú thích: Cập nhật đến ngày 03/011//2026

Hình 29: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần



Nguồn: Fiinpro, KIS Research

Hình 30: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng



Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 31: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật

		43W26	44W26	45W26	2026 YTD
Trung Quốc	USDCNY	-0.24	-0.23	0.29	-4.49
EU	USDEUR	0.33	0.38	0.15	5.40
Mexico	USDMXN	0.91	0.69	-0.90	-10.35
Việt Nam	USDVND	-0.17	-0.15	-0.79	-2.57
Canada	USDCNY	-0.98	-0.21	1.10	-2.07
Thượng Hải	USDTWD	0.52	-0.09	0.85	-0.29
Nhật Bản	USDJPY	-0.73	0.44	0.58	1.30
Hàn Quốc	USDKRW	-0.72	0.67	2.25	-5.30
Thái Lan	USDTHB	0.68	-0.13	-0.42	6.47
DXY	Chỉ số đồng USD	-0.03	0.07	0.41	4.04

Nguồn: SBV, Bloomberg
Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá biến động nhẹ; Đỏ = Giá giảm.

Thống kê vĩ mô

	T6/26	T7/26	T8/26	T9/26	T10/26	4Q25	1Q26	2Q26	3Q26	2022	2023	2024	2025
Tăng GDP thực (%)						8.46	7.94	8.39	9.95	8.54	4.98	7.04	8.02
FDI đăng ký (tỷ USD)	9.84	3.41	2.57	9.73	4.49	9.88	15.2	19.45	15.37	27.72	36.61	38.23	38.42
GDP bình quân (USD)										4,110	4,285	4,700	5,026
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.22	2.21	2.22	2.22	2.32	2.26	2.24	2.22
Xuất khẩu (tỷ USD)	50.79	53.08	54.79	59.48	64.67	126.3	122.93	143.59	167.85	371.85	355.5	405.5	475.0
Nhập khẩu (tỷ USD)	53.43	56.67	54.91	58.21	57.36	123.1	126.57	156.54	170.33	360.65	327.5	380.8	455.01
Tăng trưởng XK (%)	28.09	24.98	26.01	39.09	51.43	19.96	19.21	22.53	30.40	10.61	-4.4	14.3	17.00
Tăng trưởng NK (%)	45.19	41.42	37.90	45.85	43.09	21.28	27.03	39.03	42.18	8.35	-8.9	16.7	19.40
Lạm phát (%)	4.69	4.45	4.89	5.08	5.09	3.44	3.51	5.25	4.80	3.15	3.25	3.63	3.31
USD/VND	26,312	26,296	26,078	25,968	25,802	26,296	26,342	26,312	25,968	23,650	23,784	25,386	26,296
Tăng trưởng tín dụng (%)	16.70	17.70	17.38	16.70	15.80	19.07	15.88	16.70	16.70	14.2	13.7	13.8	17.87
TPCP 10 năm (%)	4.52	4.54	4.57	4.58	4.58	4.19	4.36	4.52	4.58	5.08	2.39	2.94	4.19

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền ⓒ 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

VIET NAM
UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)
KIS Vietnam Securities Corporation
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
Fax: 8428 3821-6898

SOUTH KOREA
YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320
Fax: 822 3276 5681~3
Telex: K2296

NEW YORK
DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)
Korea Investment & Securities America, Inc.
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110
New York, NY 10019
Fax: 1 212 314 0699

HONG KONG
GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim @kisasia.com +852 2530 8915)
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.
Suite 2220, Jardine House
1 Connaught Place, Central, Hong Kong
Fax: 852-2530-1516

SINGAPORE
ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place
Singapore 048616
Fax: 65 6501 5617

LONDON
Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.
2nd Floor, 35-39 Moorgate
London EC2R 6AR
Fax: 44-207-236-4811

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.